

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GIA NGHĨA
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2018/DS-ST

Ngày: 06/9/2018

V/v tranh chấp kiện đòi tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GIA NGHĨA, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Mau và ông Trần Văn Ất.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lý Thị Mỹ Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thạch Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 03/2018/TLST-DS ngày 03 tháng 01 năm 2018 về “*Tranh chấp kiện đòi tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2018/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 7 năm 2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 20/QĐST-DS ngày 03/8/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 25/QĐST-DS ngày 20/8/2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Đoàn Thị H, sinh năm: 1959, địa chỉ: Tổ 2, phường T, thị xã G, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Chị Chung Thị Tường V và anh Võ Công Q, cùng địa chỉ: Số nhà 88 đường Q, tổ 2, phường N, thị xã G, tỉnh Đắk Nông - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Đoàn Thị H trình bày:

Vào ngày 19 tháng 9 năm 2014, bà Đoàn Thị H có nộp cho chị Chung Thị Tường V số tiền 95.000.000 đồng, mục đích để góp vốn làm ăn. Tuy nhiên sau đó vì không thống nhất được với nhau nên hai bên không làm ăn chung nữa. Chị V đồng ý trả lại số tiền 95.000.000 đồng ở trên cho bà H.

Đến ngày 16/11/2014, chị Chung Thị Tường V và anh Võ Công Q đến mượn lại của bà H số tiền 95.000.000 đồng để làm ăn. Khi đó, hai bên có viết giấy mượn tiền, chị

V và anh Q hẹn đến ngày 16/5/2015 sẽ trả cho bà H số tiền trên. Tuy nhiên, đến nay đã quá hạn trả nợ, bà H đã nhiều lần đòi nhưng chị V, anh Q vẫn cố tình không trả.

Vì vậy, bà Đoàn Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị V và anh Q phải trả cho bà H số tiền nợ là 95.000.000 đồng.

Bị đơn chị Chung Thị Tường V trình bày:

Vào khoảng 18 giờ ngày 16/11/2014, chị V và anh Q có đến nhà bà H tại tổ dân phố 4, phường N, thị xã G, tỉnh Đắk Nông để mượn tiền làm ăn, số tiền là 95.000.000 đồng. Khi đó hai bên có viết giấy mượn tiền. Tuy nhiên sau đó bà H không đưa tiền cho anh chị và cũng không chuyển khoản vào tài khoản của anh chị số tiền trên. Chị V, anh Q và bà H có lời qua tiếng lại và anh chị bỏ về. Bà H sau đó đã gọi điện và nói rằng số tiền mượn lần này sẽ cần trừ vào số tiền mà bà H đã góp vốn vào Công ty TNHH MTV N do chị Chung Thị Tường V làm giám đốc trước đó. Trên thực tế, trước đó vào tháng 9 năm 2014, bà H có góp vốn vào Công ty N với số tiền 95.000.000 đồng. Tuy nhiên lợi nhuận công ty chưa tính toán nên sau này bà H muốn rút vốn thì chị V chưa trả tiền cho bà H. Đối với số tiền mượn 95.000.000 đồng tại Giấy mượn tiền ngày 16/11/2014 trên thực tế là không có.

Tuy nhiên tại các buổi làm việc sau đó, bị đơn là chị Chung Thị Tường V và anh Võ Công Q đã được Tòa án gửi, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án để tiến hành làm việc, lấy lời khai, hòa giải, đối chất nhưng chị V, anh Q không có mặt. Tòa án đã ban hành Quyết định yêu cầu cung cấp toàn bộ tài liệu chứng cứ là Giấy phép đăng ký kinh doanh, Điều lệ hoạt động của Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên N (Công ty TNHH MTV N), Toàn bộ tài liệu, chứng cứ liên quan đến việc góp vốn, chia lợi nhuận rút vốn giữa bà Đoàn Thị H và Công ty TNHH MTV N; giấy tờ liên quan đến việc bà Đoàn Thị H chuyển số tiền 95.000.000 đồng vào Công ty TNHH MTV N; giấy tờ liên quan đến việc nhập số tiền 95.000.000 đồng vào Công ty TNHH MTV N; thỏa thuận chia lợi nhuận giữa và H và Công ty TNHH MTV N (nếu có); thủ tục rút vốn của bà H (nếu có); tuy nhiên bị đơn không cung cấp được.

Qua xác minh thì Công ty TNHH MTV N có trụ sở tại số nhà 20 đường Đ, tổ 3, phường N, thị xã G, tỉnh Đắk Nông. Tuy nhiên Chị V, anh Q đang sinh sống tại số nhà 88 đường Q, tổ 2, phường N, thị xã G, tỉnh Đắk Nông nhưng anh chị thường xuyên vắng nhà nên Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản của Tòa án theo quy định tại Điều 179 của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng chị V và anh Q vẫn vắng mặt có mặt không có lý do.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn chị Chung Thị Tường V và anh Võ Công Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gia Nghĩa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng ở giai đoạn sơ thẩm đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án, sau khi phân tích nội dung vụ án Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gia Nghĩa căn cứ vào Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự, đề nghị Tòa án buộc chị Chung Thị Tường V, anh Võ Công Q phải trả cho bà Đoàn Thị H số tiền 95.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án và quan hệ pháp luật tranh chấp: Bà Đoàn Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị Chung Thị Tường V và anh Võ Công Q phải trả cho bà H số tiền đã mượn là 95.000.000 đồng theo “*Giấy mượn tiền*” ngày 16/11/2014 ký kết giữa bà Đoàn Thị H, anh Võ Công Q và chị Chung Thị Tường V nên quan hệ pháp luật tranh chấp là “*Tranh chấp kiện đòi tài sản*” được quy định tại Điều 166 của Bộ luật tố tụng dân sự. Chị V và anh Q đang cư trú tại tổ 2, phường N, thị xã G, tỉnh Đắk Nông nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về việc xét xử vắng mặt nguyên đơn bà Đoàn Thị H và bị đơn chị Chung Thị Tường V và anh Võ Công Q: Bà Đoàn Thị H có đơn đề nghị xin xét xử vắng mặt, chị V và anh Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt đến lần thứ hai mà không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bà H, chị V, anh Q theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đối với số nợ 95.000.000đ theo giấy Giấy mượn tiền ngày 16/11/2014, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong vụ án này cả bà H và chị V, anh Q đều thừa nhận có việc chuyển tiền vào ngày 19 tháng 9 năm 2014, bà Đoàn Thị H có nộp cho chị Chung Thị Tường V số tiền 95.000.000đ (chín mươi lăm triệu đồng), mục đích để góp vốn làm ăn. Bà H, chị V cũng thừa nhận trong giấy “*Giấy mượn tiền*” ngày 16/11/2014 có chữ ký của bên cho vay là bà Đoàn Thị H và chữ ký của bên vay là Chị Chung Thị Tường V, anh Võ Công Q. Nội dung của “*Giấy mượn tiền*” thể hiện bà H cho chị V, anh Q vay số tiền 95.000.000đ và hẹn đến ngày 16/5/2015 sẽ trả. Chị V cũng thừa nhận chữ ký và chữ viết “Chung Thị Tường V, Võ Công Q” là của chị và anh Q nên theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng hình sự thì đây là chứng cứ không cần phải chứng minh.

Chị V không đồng ý trả số tiền 95.000.000đ cho bà H là vì chị V cho rằng đây là tiền đã góp vốn vào Công ty TNHH MTV N do chị Chung Thị Tường V làm Giám đốc trước đó. Tuy nhiên lợi nhuận Công ty chưa tính toán nên sau này bà H muốn rút vốn thì chị V chưa trả tiền cho bà H. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân thị xã Gia Nghĩa đã ra Quyết định yêu cầu cung cấp chứng cứ về thể hiện số tiền bà H chuyển ngày 19/9/2014 cho Công ty nhưng chị V không cung cấp và cũng không có cơ sở để khẳng định lời khai của chị V là đúng sự thật.

Mặc khác lời khai của chị V về việc không nhận tiền của bà H vào ngày 16/11/2014 là phù hợp với lời khai của bà H bởi bà H cũng khai sau khi chuyển tiền ngày 14/9/2014 cho chị V thì bà H, chị V và anh Q thống nhất không làm ăn chung và chuyển số tiền góp vốn thành số tiền nợ vay theo “*Giấy mượn tiền*” ngày 16/11/2014 có chữ ký của chị V, anh Q. Do đó, việc chuyển đổi mối quan hệ từ góp vốn sang vay mượn của bà H và chị

V, anh Q là hoàn toàn tự nguyện, không trái với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

Theo quy định tại Điều 438 của Bộ luật Dân sự, quy định về nghĩa vụ trả nợ như sau:

Điều 463 Hợp đồng vay tài sản

“Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định”

Như vậy, việc bà H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị V, anh Q phải trả cho bà H số tiền 95.000.000 đồng là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên chị V, anh Q phải nộp toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật là 95.000.000 đồng x 5% = 4.750.000 đồng. Hoàn trả lại cho bà Đoàn Thị H số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đoàn Thị H đối với chị Chung Thị Tường V và anh Võ Công Q.

Buộc chị Chung Thị Tường V và anh Võ Công Q phải trả cho bà Đoàn Thị H số tiền đã mượn là 95.000.000đ (chín mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc chị Chung Thị Tường V và anh Võ Công Q phải nộp 4.750.000đ (*bốn triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà Đoàn Thị H 2.375.000đ (*hai triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0001691 ngày 27/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND thị xã Gia Nghĩa;
- CCTHADS thị xã Gia Nghĩa;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Yến